TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 311/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 295/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Hoài T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: tổ A, khu phố B, phường H, tỉnh Quảng Ninh

- Chị Nguyễn Thanh B, sinh năm 1986

Nơi cư trú: tổ I, khu phố B, phường H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Hoài T và chị Nguyễn Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 20/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về kinh tế và cách nuôi dạy con cái, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống mệt mỏi, căng thẳng. Anh T và chị B đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Hoài T và chị Nguyễn Thanh B đề nghị Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: anh Trần Hoài T và chị Nguyễn Thanh B có 02 con chung là Trần Hải P, sinh ngày 25/10/2012 và Trần Nguyễn Phương T1, sinh ngày 30/9/2014. Anh Trần Hoài T và chị Nguyễn Thanh B thỏa thuận:

Anh Trần Hoài T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Hải P và Trần Nguyễn Phương T1 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thanh B cấp dưỡng nuôi con chung Trần Hải P và Trần Nguyễn Phương T1 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng/con, tổng mức cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: anh Trần Hoài T và chị Nguyễn Thanh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh Trần Hoài T và chị Nguyễn Thanh B không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: anh Trần Hoài T và chị Nguyễn Thanh B thỏa thuận anh Trần Hoài T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Hoài T và chị Nguyễn Thanh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Trần Hải P, sinh ngày 25/10/2012 và Trần Nguyễn Phương T1, sinh ngày 30/9/2014 cho anh Trần Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thanh B cấp dưỡng nuôi con chung Trần Hải P và Trần Nguyễn Phương T1 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng/con, tổng mức cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Trần Hoài T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con; hoặc nhận thấy anh Trần Hoài T không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì chị Nguyễn Thanh B có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: anh Trần Hoài T và chị Nguyễn Thanh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Trần Hoài T và chị Nguyễn Thanh B không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trần Hoài T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002468 ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Trần Hoài T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nay là UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hải Ninh